

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 92/2024/HSST

Ngày: 22/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thành Niên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Giao** và ông **Trần Tuấn Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng** - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mai Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

TRƯƠNG TUẤN Đ. Sinh ngày 23/5/2005 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: tổ dân phố Cam Lộ 1, phường H, quận H, TP Hải Phòng. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trương Thanh T và con bà Nguyễn Thị T. Vợ con: chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/3/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Nguyễn Hải A, sinh năm 2007. Nơi cư trú: xóm T, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà Phạm Thị C (mẹ đẻ), sinh năm 1983. Nơi cư trú: xóm T, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Anh Hải Anh, bà C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT: tổ 7, phường D, TP H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: tổ 11, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xóm H, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/3/2024, sau khi rời quán game 1999 tại xóm T, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình, anh Nguyễn Hải A phát hiện bị mất chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ALLY NEW SE, màu đen, BKS 28FZ-242.03 nên trình báo cơ quan Công an. Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP H kết luận chiếc xe gắn máy của anh Hải A bị mất trộm trị giá 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận như sau: khoảng 19h00 phút ngày 08/3/2024, khi rời quán game 1999 ra về, bị cáo Đ phát hiện thấy xe gắn máy BKS 28FZ-242.03 của anh Hải A để ở sân quán game không có người trông coi, trên ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Đ lại gần, dắt lùi xe ra cổng, nổ máy và điều khiển xe chạy về phía trung tâm TP H. Đến khoảng 19h30 phút cùng ngày, Đ đi xe tới cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn H và bán chiếc xe trên được 1.500.000 đồng. Số tiền này Đ sử dụng để chơi game và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 10/3/2024, bị cáo Trương Tuấn Đ ra đầu thú.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTPHB ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trương Tuấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Điệp từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, khắc phục vi phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên' Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được kiểm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/3/2024, lợi dụng sự sơ hở của bị hại Nguyễn Hải A trong trông coi, quản lý tài sản, bị cáo Trương Tuấn Đ đã chiếm đoạt chiếc xe gắn máy BKS 28FZ-242.03, trị giá 6.500.000 đồng của anh Hải A bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, dẫn đến phạm tội.

Căn cứ hành vi vi phạm của bị cáo cũng như hậu quả gây ra đối với bị hại, HĐXX xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Việc truy tố, xét xử bị cáo Điệp theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được bị cáo vận động gia đình tích cực bồi hoàn cho người mua xe, thu hồi, trả lại tài sản cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng với bị cáo Dũng khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo

không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ALLY NEW SE, màu đen, BKS 28FZ-242.03 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo Đ) là người bỏ số tiền 1.500.000 đồng để chuộc lại chiếc xe trên từ anh Nguyễn Văn H, trả cho bị hại. Đây là sự tự nguyện của các bên. Chị T, anh H và không ai có đề nghị gì thêm nên Tòa không xem xét trong vụ án này.

Đối với anh H, khi mua xe của bị cáo Đ không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Trương Tuấn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trương Tuấn Đ 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- CQ thi hành án hình sự TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên

